BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 535 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ - Đợt I năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường ĐH Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-ĐHNT ngày 04/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ kết quả học tập và bảo vệ luận văn của học viên cao học khóa tuyển sinh năm 2018, 2019, 2020, 2021 và 2022;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp thạc sĩ và Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 43 học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (*có tên trong danh sách kèm theo*).

TT.	Ngành, chuyên ngành	Khóa					Tổng cộng
		2018	2019	2020	2021	2022	
1	Nuôi trồng thủy sản	-	-	02	-	-	**02**
2	Kỹ thuật cơ khí (Kỹ thuật nhiệt lạnh)	02	01	-	-	-	**03**
3	Kỹ thuật cơ khí động lực	-	-	01	-	-	**01**
4	Quản lý thủy sản	-	-	04	01	-	**05**
5	Quản trị kinh doanh	03	02	02	03	-	**10**
6	Quản lý kinh tế	03	05	03	10	01	**22**
	Tổng cộng	**08**	**08**	**12**	**14**	**01**	**43**

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

(Theo quyết định số 535/QĐ-ĐHNT, ngày 15/5/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TT.	Mã HV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngành, chuyên ngành
1	62CH018	Huỳnh Tuyết	Lan	18/07/1976	An Giang	Nữ	CHNT2020	Nuôi trồng thủy sản
2	62CH023	Đặng Thị Bích	Trâm	16/12/1993	An Giang	Nữ	CHNT2020	Nuôi trồng thủy sản
3	60CH213	Vũ Văn	Duẩn	05/08/1986	Thái Bình	Nam	CHCK2018	Kỹ thuật nhiệt lạnh
4	60CH223	Lương Đức	Vũ	20/11/1980	Khánh Hòa	Nam	CHCK2018	Kỹ thuật nhiệt lạnh
5	61CH120	Lê Hồng	Châu	30/07/1986	Nghệ An	Nam	CHCK2019NL	Kỹ thuật nhiệt lạnh
6	62CH025	Nguyễn Duy	Bình	20/12/1995	Khánh Hòa	Nam	CHCKDL2020	KT Cơ khí động lực
7	62CH034	Hồ Ngọc	Đài	05/12/1981	Bình Thuận	Nam	QLTS2020-2	Quản lý thủy sản
8	62CH036	Trần Văn	Đoàn	24/05/1981	Hải Dương	Nam	QLTS2020-2	Quản lý thủy sản
9	62CH037	Huỳnh Quang	Huy	14/06/1966	Hà Nội	Nam	QLTS2020-2	Quản lý thủy sản
10	62CH040	Đỗ Minh	Lộc	18/10/1978	Bình Thuận	Nam	QLTS2020-2	Quản lý thủy sản
11	63CH012	Lê Văn	Bích	07/10/1984	Bình Định	Nam	CHQLTS2021	Quản lý thủy sản
12	60CH231	Huỳnh Thị Bích	Phương	08/02/1991	Phú Yên	Nữ	CHQT2018-2	Quản trị kinh doanh
13	60CH241	Huỳnh Thị Ngọc	Hảo	14/06/1981	Khánh Hòa	Nữ	CHQT2018-1	Quản trị kinh doanh
14	60CH278	Hà Minh	Tuấn	13/12/1991	Khánh Hòa	Nam	CHQT2018-2	Quản trị kinh doanh
15	61CH171	Lê Đức Minh	Hiếu	06/11/1996	Khánh Hòa	Nam	CHQT2019-2	Quản trị kinh doanh
16	61CH181	Trần Đình	Vinh	28/08/1986	Đồng Nai	Nam	CHQT2019-2	Quản trị kinh doanh
17	62CH114	Nguyễn Thị Thúy	Hân	19/06/1998	Khánh Hòa	Nữ	QTKD2020-1	Quản trị kinh doanh
18	62CH118	Nguyễn Đức	Minh	26/04/1977	Nghệ An	Nam	QTKD2020-1	Quản trị kinh doanh
19	63CH065	Võ Thị Lệ	Hà	06/04/1991	Phú Yên	Nữ	QTKD2021-1	Quản trị kinh doanh
20	63CH068	Huỳnh Thị Thu	Hương	29/10/1991	Khánh Hòa	Nữ	QTKD2021-1	Quản trị kinh doanh
21	63CH086	Ngô Thị Ngọc	Vui	27/06/1988	Khánh Hòa	Nữ	QTKD2021-1	Quản trị kinh doanh
22	60CH149	Đoàn Huy	Hoàng	31/03/1991	Lâm Đồng	Nam	CHQL2018-6	Quản lý kinh tế
23	60DT26	Hoàng Văn	Quý	15/08/1977	Nam Định	Nam	CHQL2018-6	Quản lý kinh tế
24	60DT32	Phạm Tố	Uyên	01/01/1974	Đắk Lắk	Nữ	CHQL2018-6	Quản lý kinh tế
25	61CH037	Võ Thị Hồng	Mai	25/11/1985	Khánh Hòa	Nữ	CHQL2019-1	Quản lý kinh tế
26	61CH044	Huỳnh Chung	Toàn	08/10/1990	Khánh Hòa	Nam	CHQL2019-1	Quản lý kinh tế
27	61CH076	Trần Ngọc Tường	Vân	02/12/1984	Phú Yên	Nữ	CHQL2019-2	Quản lý kinh tế
28	61CH155	Lê Thị Lan	Hương	01/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	CHQL2019-3	Quản lý kinh tế
29	61CH183	Trần Triệu	Vỹ	27/09/1991	Khánh Hòa	Nam	CHQL2019-3	Quản lý kinh tế
30	62CH084	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	17/09/1987	Khánh Hòa	Nữ	QLKT2020-1	Quản lý kinh tế
31	62CH093	Hồ Thị Phương	Lan	31/12/1978	Nghệ An	Nữ	QLKT2020-1	Quản lý kinh tế
32	62CH100	Nguyễn Đức Minh	Tân	26/08/1994	Khánh Hòa	Nam	QLKT2020-1	Quản lý kinh tế

TT.	Mã HV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngành, chuyên ngành
33	63CH022	Đặng Diễm	Hằng	26/03/1989	Phú Yên	Nữ	QLKT2021-2	Quản lý kinh tế
34	63CH027	Nguyễn Thị	Ngân	02/09/1992	Phú Yên	Nữ	QLKT2021-2	Quản lý kinh tế
35	63CH033	Trịnh Kim	Thảo	14/08/1995	Phú Yên	Nam	QLKT2021-2	Quản lý kinh tế
36	63CH034	Trần Như	Việt	15/04/1981	Phú Yên	Nam	QLKT2021-2	Quản lý kinh tế
37	63CH037	Nguyễn Trung	Dũng	09/06/1979	Khánh Hòa	Nam	QLKT2021-1	Quản lý kinh tế
38	63CH039	Trần Trung	Hiếu	13/02/1990	Khánh Hòa	Nam	QLKT2021-1	Quản lý kinh tế
39	63CH041	Lê Trần	Huy	11/04/1977	Khánh Hòa	Nam	QLKT2021-1	Quản lý kinh tế
40	63CH043	Cao Hồng	Nam	04/05/1990	Khánh Hòa	Nam	QLKT2021-1	Quản lý kinh tế
41	63CH049	Nguyễn Hoàng Trọng	Thắng	26/11/1986	Khánh Hòa	Nam	QLKT2021-1	Quản lý kinh tế
42	63CH058	Nguyễn Sỹ Lan	Xuân	03/07/1998	Khánh Hòa	Nữ	QLKT2021-1	Quản lý kinh tế
43	63DT17	Lý Ngọc	Lương	13/07/1977	Khánh Hòa	Nam	QLKT2021-1	Quản lý kinh tế

Danh sách có 43 học viên.